

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày: 28/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Kiên
Ông Đặng Đình Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2019/TLST-HS ngày 15/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 12/8/2019 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thị Bích Y** - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1984 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: Khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Sáu và bà Nguyễn Thị Bích Thảo; Có chồng là Đinh Anh Tuấn (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013;

- Tiền án: Ngày 4/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 23 tháng; phạt sung quỹ Nhà nước 5.000.000 đồng. Ngày 4/7/2014 thi hành xong phần án phí sơ thẩm, chưa thi hành khoản tiền phạt. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Yên xuất trình tài liệu thể hiện ngày 26/8/2019 gia đình bị cáo Yên đã nộp thay bị cáo Yên khoản tiền phạt 5.000.000 đồng thể hiện tại biên lai thu tiền số 0000458 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 26/6/2017, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi “giúp đỡ, tạo điều kiện cho người khác đi lại biên giới quốc gia trái phép”. Đã chấp hành xong ngày 29/7/2017.

Bị bắt ngày 17/02/2019. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2/ **Nguyễn Thị Bích Ph** - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1988 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: Ấp Đông Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Sáu và bà Nguyễn Thị Bích Thảo; Chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt ngày 17/02/2019. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bích Y: Luật sư Dương Xuân Tích – Văn phòng luật sư Quảng Đức – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph: Luật sư Vũ Hoàng Long – Văn phòng luật sư Quảng Đức – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Huỳnh Nguyễn Kiều Nh – 1996

Nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

+ Lê Thị Thanh Ng – 1981

Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

+ Cơ sở Bảo trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh;

Địa chỉ: phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện: Bà Hoàng Thị Quyên - Phó giám đốc, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị Bích Th – sinh 1963

Nơi ĐKNKTT: Ấp Đông Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, có mặt tại phiên tòa.

+ Tô Thị V – sinh 1989

Nơi ĐKNKTT: Thôn Tân Hà, xã Tân Bình, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Nguyễn Hoàng N – sinh 1993

Nơi ĐKNKTT: Khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Đỗ Ngọc Kh – sinh 1973

Nơi ĐKNKTT: Khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Ch – sinh 1970

Nơi ĐKNKTT: Khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Nguyễn Thị Bích Y sang Trung Quốc và chung sống với Chen Hai Xiao (còn gọi là Trần Hải Tiêu, quốc tịch Trung Quốc) tại huyện Hà Nam, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. Khoảng cuối năm 2017, trên đường về thăm gia đình, Y quen biết với một người phụ nữ tên Thảo (chưa rõ lai lịch ở Trung Quốc), Thảo đặt vấn đề với Y khi về Việt Nam tìm mua trẻ sơ sinh mang sang Trung Quốc để Thảo bán cho người khác, đồng thời dặn Y phải nói là xin để làm con nuôi, để xin giấy chứng sinh, Thảo thỏa thuận trả cho Y từ 30.000 NDT đến 40.000 NDT/01 trẻ sơ sinh (tương đương từ 100.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng).

Cuối tháng 11/2018, Y từ Trung Quốc về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Bích Th ở Xuân Lộc, Đồng Nai để ăn tết Nguyên đán. Đến khoảng đầu tháng 12/2018, Trần Hải Tiêu cũng về Việt Nam ở cùng Y tại nhà bà Thảo. Trong thời gian này Y quen đối tượng tên Trang (chưa rõ lai lịch, địa chỉ). Y thỏa thuận với Trang tìm người cho con thì Y sẽ trả công cho Trang.

Sáng ngày 01/02/2019, Trang điện thoại cho Y thông báo có Huỳnh Nguyễn Kiều Nh đồng ý cho một bé gái sơ sinh, Y đồng ý. Chiều cùng ngày, khi Nh liên hệ, Y nói xin bé về làm con nuôi và hẹn gặp Y tại ngã ba Suối Cát, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai để giao con. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nh gặp và giao con gái mới sinh ngày 27/01/2019 cho Y cùng 01 giấy chứng sinh, Y đưa cho Nh 32.000.000 đồng. Sau khi nhận cháu bé, Y đưa về nhà mẹ đẻ tại Xuân Lộc, Đồng Nai để chăm sóc.

Ngày 02/02/2019, Trang tiếp tục gọi điện thoại cho Y nói Lê Thị Thanh Ng có 01 bé trai, nếu đồng ý mua với giá 35.000.000 đồng thì Trang sẽ bảo Ng liên lạc, Y đồng ý. Trang nói với chị Ng sẽ liên lạc với Y. Ngay sau đó, Ng gọi điện thoại, Y nói là xin con về để nuôi, Ng đồng ý và hẹn gặp Y tại ga Sài Gòn để giao cháu bé. Sau khi mua được hai cháu bé, Y mang hai cháu bé sơ sinh về nhà mẹ đẻ chăm sóc và liên lạc với Thảo hẹn giao các cháu bé tại bến xe HanDan thuộc Hà Bắc, Trung Quốc và đưa tiền cho Y.

Tối ngày 12/02/2019, Y gọi điện thoại cho em gái là Nguyễn Thị Bích Ph nói chuyện Y sẽ đưa hai cháu bé sang Trung Quốc và nhờ Ph bé cháu trai ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh rồi mang sang Trung Quốc giao cho người khác, Y cho Ph một khoản tiền, Ph đồng ý. Khoảng 8 giờ ngày 13/02/2019, Ph về tỉnh Đồng Nai, do Y chưa tìm được giấy chứng sinh của cháu gái nên Y đã đưa giấy chứng sinh của cháu trai và số tiền 2.000.000 đồng cho Ph để Ph đưa cháu trai ra thành phố Móng

Cái trước chờ vợ chồng Y ra sau, rồi cùng đưa hai cháu bé sang Trung Quốc. Y dặn Ph trên đường đi, nếu có ai hỏi thì nói tên là Lê Thị Thanh Ng, là mẹ của cháu bé. Do không tìm thấy giấy chứng sinh của cháu gái nên Y gọi cho Trang mang một giấy chứng sinh ghi mẹ là Phạm Thị Mỹ Linh để Y mang đi đường. Nhưng sau đó, Y tìm được giấy chứng sinh của cháu bé gái con chị Nh.

Sáng ngày 14/02/2019, Y và Tiêu đưa cháu bé gái từ tỉnh Đồng Nai ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để đưa sang Trung Quốc bán. Ngày 15/02/2019, Ph cùng bé trai đến thành phố Móng Cái và thuê nhà nghỉ Dũng Nam tại khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái để đợi Y, Tiêu. Khoảng 6 giờ ngày 16/02/2019, Y, Tiêu ra đến nhà nghỉ Dũng Nam đón Phương rồi cả ba đưa hai cháu bé ra khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khi đi đến khu vực cây xăng thuộc phường Hải Yên thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, đưa Y và Ph về trụ sở làm việc, còn Tiêu cầm theo giấy chứng sinh của bé gái bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra xác minh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Y và Ph, đồng thời đưa hai cháu bé đến trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Ninh chăm sóc, quản lý theo quy định. Thu giữ của Y 01 điện thoại OPPO A5 màu xanh. Thu giữ của Ph số tiền 330.000 đồng, 03 điện thoại di động gồm 01 điện thoại OPPO A5 màu hồng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Nokia 1110i màu trắng; 01 giấy chứng sinh kèm giấy ra viện mang tên Phạm Thị Mỹ L; 01 giấy chứng sinh, 01 giấy ra viện mang tên Lê Thị Thanh Ng và một số giấy tờ, card visit và đồ dùng cá nhân khác.

Tại bản kết luận giám định số 68 ngày 15/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh xác định chị Huỳnh Nguyễn Kiều Nh là mẹ đẻ của cháu bé gái.

Quá trình điều tra, Y và Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, Y còn khai toàn bộ chi phí mua các cháu bé và chi phí đi lại là tiền của Y. Việc Y đưa tiền cho chị Nh và chị Ng là để bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau sinh. Y đã trả cho Trang số tiền 3.000.000 đồng và 14.500.000 đồng tiền công giới thiệu cho Y mua được các cháu bé sơ sinh nêu trên.

Bản cáo trạng số: 97/VKSQN ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bích Y, Nguyễn Thị Bích Ph về tội: *“Mua bán người dưới 16 tuổi”*, theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Bích Y, Nguyễn Thị Bích Ph có lời khai tương tự quá trình điều tra thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội, chỉ xin được giảm nhẹ mức hình phạt vì phạm tội do thiếu hiểu biết, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Cơ sở Bảo trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh, bà Hoàng Thị Quyên – phó giám đốc cho biết: hai cháu bé nêu trên trong vụ án hiện đang được nuôi dưỡng, chăm sóc

tại Cơ sở, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nếu trong thời hạn 02 (hai) tháng, tính từ ngày mở phiên tòa hôm nay, nếu Mẹ các cháu bé có nhu cầu nhận lại con thì Cơ sở sẽ thực hiện trao trả; nếu quá thời hạn này mà chưa đến nhận lại thì Cơ sở sẽ giải quyết theo qui định pháp luật, như có thể chuyển cho người khác nuôi dưỡng, chăm sóc theo qui định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Y từ 10 -11 năm tù; Nguyễn Thị Bích Ph từ 8 - 9 năm tù; Đồng thời, đề nghị giao 02 cháu bé cho Cơ sở Bảo trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Quảng Ninh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo luật định.

Luật sư Dương Xuân Tích - người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bích Y có quan điểm: nhất trí về tội danh truy tố, nhưng cho rằng bị cáo Y có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, một mình nuôi 03 con nhỏ, không có công ăn việc làm; Sau khi phạm tội có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chưa được hưởng lợi gì, chưa gây hậu quả; phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với mức án Viện kiểm sát đã đề nghị.

Luật sư Vũ Hoàng Long - người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph cho rằng, chưa làm rõ động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo Ph; Bị cáo Ph chỉ được bị cáo Y – là chị gái nhờ bé 01 cháu bé để đưa sang Trung Quốc làm con nuôi, nên chưa đủ căn cứ kết tội.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các căn cứ đối đáp, công bố lời khai của bị cáo Ph trong quá trình điều tra, khẳng định từ đầu tháng 02/2019 bị cáo Ph đã biết rõ bị cáo Y đưa 02 cháu nhỏ về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Bích Th, để đưa sang Trung Quốc giao cho người khác; Ngày 09/02/2019 Ph mới đi Phan Thiết – Bình Thuận, đến ngày 12/02/2019 Y gọi điện nhờ Ph về giúp bé 01 cháu bé mang ra Móng Cái để đưa sang Trung Quốc và Y hứa khi nào người bên Trung Quốc nhận được các cháu bé này và cho tiền, thì Y sẽ cho Ph 1 khoản tiền và mua quần áo cho Ph (bút lục 294,295, 299, 300); Do đó, giữ nguyên đề nghị về tội danh và mức hình phạt đã đề nghị xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích Y, Nguyễn Thị Bích Ph.

Các Luật sư bảo vệ cho 02 bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Các bị cáo Nguyễn Thị Bích Y và Nguyễn Thị Bích Ph không tranh luận; Trong lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt, vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích Y và Nguyễn Thị Bích Ph thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình có nội dung phù hợp với nhau và phù hợp nội dung bản cáo trạng số 97 ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

Đối với chị Huỳnh Nguyễn Kiều Nh có lời khai thể hiện ngày 27/01/2019 chị đã sinh một bé gái, ngày 01/2/2019 Như đã giao cho Nguyễn Thị Bích Y bé gái để làm con nuôi và nhận của Y 32.000.000 đồng. Chị Lê Thị Thanh Ng khai báo: ngày 21/01/2019 chị sinh một bé trai nhưng do không có điều kiện nuôi con nên ngày 02/02/2019 chị đã giao con cho Y để làm con nuôi và nhận từ Y 20.500.000 đồng.

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo, kết hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, kết quả nhận dạng qua ảnh và các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 01/02/2019 đến ngày 02/02/2019, tại tỉnh Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Bích Y đã có hành vi nhận 01 cháu bé gái, sinh ngày 27/01/2019 là con của chị Huỳnh Nguyễn Kiều Nh và 01 cháu bé trai, sinh ngày 21/01/2019 con của chị Lê Thị Thanh Ng, mục đích đưa sang Trung Quốc bán. Sau đó, Y cùng Nguyễn Thị Bích Ph đang bế hai cháu trên xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Thị Bích Y, Nguyễn Thị Bích Ph đã cấu thành tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được cha mẹ chăm sóc, yêu thương của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là những người trưởng thành, nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi nhưng do háms lời, vẫn bất chấp pháp luật coi trẻ em như một món hàng hóa mua đi bán lại nhằm hưởng lợi. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xét xử nghiêm khắc với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm. Y là người trực tiếp thỏa thuận với Thảo về giá bán các cháu bé, chủ

động liên lạc và nhờ người môi giới thực việc mua bán hai cháu bé sơ sinh, chủ động gọi điện nhờ Ph bé giúp cháu bé trai đề xuất cảnh sang Trung Quốc bán vì vậy Y có vai trò đầu, tiếp sau là Ph tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Y có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Y, Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội chưa đạt; bị cáo Ph nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ; bị cáo Ph phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội để cải tạo, sớm hòa nhập với gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị Thanh Ng không có yêu cầu về phần dân sự và do hoàn cảnh khó khăn nên từ chối nhận lại con. Chị Huỳnh Nguyễn Kiều Nh không có yêu cầu về phần dân sự, chị đề nghị nhận lại con, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Do đó, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của 02 cháu bé, cần tiếp tục giao 02 cháu bé cho Cơ sở Bảo trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh, tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo qui định của pháp luật.

Đối tượng Trần Hải Tiêu và Thảo (người Trung Quốc), cơ quan điều tra đã thực hiện tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả; Trang là người giúp Y mua các cháu bé chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ; đối với Lê Thị Thanh Ng và Huỳnh Nguyễn Kiều Nh là người cho con và nhận của Y một khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe, nhưng do Y nói dối là xin nhận con làm con nuôi, do đó chưa đủ căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ vật chứng thu giữ (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 112, ngày 22/7/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh), xử lý như sau:

- 01 điện thoại di động OPPO A5 màu xanh thu giữ của Bị cáo Nguyễn Thị Bích Y – là công cụ dùng giao dịch trong việc phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- 03 điện thoại di động thu giữ Bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph, trong đó điện thoại OPPO A5 màu hồng - là công cụ dùng giao dịch trong việc phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước; 02 chiếc còn lại trả cho bị cáo.

- 01 phong bì đựng 15 thẻ Card visit không còn giá trị sử dụng; 03 sim điện thoại (trong đó có 02 sim trong điện thoại di động OPPO A5 màu xanh thu giữ của Bị cáo Nguyễn Thị Bích Y, 01 sim trong điện thoại OPPO A5 màu hồng thu giữ của Nguyễn Thị Bích Ph), cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 330.000 đồng thu giữ Bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Bích Y, Nguyễn Thị Bích Ph phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng: điểm c, đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 điều 57; Điều 58 - Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Y 11 (mười một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/02/2019.

- Áp dụng: điểm c, đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 điều 57; Điều 58 - Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/02/2019.

- Giao cho Cơ sở Bảo trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh, tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng bé trai Trần Bảo A - là con của chị Lê Thị Thanh Ng, cháu gái Nguyễn Thị Ngọc A - là con của chị Huỳnh Nguyễn Kiều Nh theo qui định của pháp luật.

(Hai cháu bé trên được bàn giao cho Cơ sở Bảo trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt – theo Biên bản giao nhận trẻ bị bán qua biên giới giữa Công an thành phố Móng Cái – Phòng Lao động – TB & XH thành phố Móng Cái và Cơ sở Bảo trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ngày 16/02/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Toàn bộ vật chứng thu giữ (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 112, ngày 22/7/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh), xử lý như sau:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A5 màu xanh thu giữ của Bị cáo Nguyễn Thị Bích Y.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A5 màu hồng thu giữ Bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph; Trả lại 02 điện thoại di động hiệu NOKIA kèm sim cho bị cáo Ph.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đựng 15 thẻ Card visit không còn giá trị sử dụng; 03 sim điện thoại (trong đó có 02 sim trong điện thoại di động OPPO A5 màu xanh thu giữ của Bị cáo Nguyễn Thị Bích Y, 01 sim trong điện thoại OPPO A5 màu hồng thu giữ của Nguyễn Thị Bích Ph).

- Trả lại số tiền 330.000 đồng, thu giữ của Bị cáo Nguyễn Thị Bích Ph nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Bích Y, Nguyễn Thị Bích Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS, CA; TTG tỉnh Q.Ninh;
- Các bị cáo, Người liên quan, THA;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Vương